

Phụ lục II
TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI TỈNH TUYỀN QUANG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

I. NỘI DUNG TIÊU CHÍ BẮT BUỘC

1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Tuyền Quang giai đoạn 2026-2030).

Cơ quan phụ trách hướng dẫn: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 trên địa bàn tỉnh cùng thời điểm.

Cơ quan phụ trách hướng dẫn: Thống kê tỉnh Tuyền Quang.

II. TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách
Nhóm 1: Hạ tầng số và sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo	Tiêu chí số 1: Hạ tầng viễn thông – Internet	1.1. Có hạ tầng cáp quang hoặc 4G/5G toàn xã	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
		1.2. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet	≥90%	
	Tiêu chí số 2: Sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo	Công trình công cộng (Trụ sở xã; Trường học; Trạm y tế và Hội trường thôn sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo cho hoạt động chiếu sáng vào ban đêm).	100%.	Sở Công Thương chủ trì, sở Xây dựng phối hợp

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách
Nhóm 2: Nông nghiệp thông minh; phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tiêu chí số 3: Mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao	3.1. Có từ 02 mô hình nông nghiệp thông minh (lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản hoặc lâm nghiệp)	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.2. Áp dụng chuyển đổi số trong quản lý sản xuất (nhật ký điện tử, phần mềm quản lý vùng trồng)	Đạt	
	Tiêu chí số 4: Phát triển kinh tế nông thôn dựa trên đổi mới sáng tạo và kinh tế số	4.1. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực được tiêu thụ qua nền tảng số	≥50%	Sở Công Thương
		4.2. Sản phẩm OCOP được số hóa hồ sơ, truyền thông số, quảng bá trên nền tảng số	≥80%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Tiêu chí số 5: Phát triển văn hóa – du lịch nông thôn thông minh	5.1. Có ít nhất 01 mô hình du lịch thông minh hoặc sản phẩm văn hóa số	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		5.2. Điểm văn hóa – du lịch có mã QR giới thiệu	100%	
	Tiêu chí số 6: Giáo dục thông minh và học tập suốt đời	6.1. Trường học trên địa bàn dạy kỹ năng số, STEM, AI cơ bản cho học sinh	≥70%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		6.2. Có mô hình xã hội học tập, học tập số cộng đồng	≥1 mô hình	
	Tiêu chí số 7: Y tế thông minh,	7.1. Trạm y tế xã ứng dụng chuyển đổi số y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử trên 90% người dân	Đạt	Sở Y tế

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách
	chăm sóc sức khỏe toàn dân	7.2. Khám chữa bệnh từ xa: Thực hiện tư vấn y tế trực tuyến	Đạt	
	Tiêu chí số 8: Hạ tầng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cộng đồng	8.1. Có mô hình hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả	≥ 1 mô hình	Sở Khoa học và Công nghệ
		8.2. Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ số thiết yếu	$\geq 60\%$	
Nhóm 3: Bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn	Tiêu chí số 9: Giảm nghèo bền vững gắn với tạo sinh kế và việc làm	9.1. Có mô hình sinh kế bền vững, hỗ trợ việc làm tại chỗ, khởi nghiệp nông thôn	≥ 1 mô hình	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		9.2. Có hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, Hợp tác xã	≥ 1 hợp đồng	Sở Giáo dục và Đào tạo
		9.3. Có Hợp tác xã hoặc doanh nghiệp trên địa bàn xã do thanh niên hoặc phụ nữ làm chủ	≥ 1	Sở Tài chính
Nhóm 4: Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống;	Tiêu chí số 10: Môi trường sống, thích ứng biến đổi khí hậu	10.1. Bảo đảm chất lượng môi trường theo quy chuẩn	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		10.2. Có phương án phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu cấp xã	Đạt	
	Tiêu chí số 11: Môi trường sống an toàn, xã hội lành mạnh giàu bản sắc	11.1. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn thôn an toàn	$\geq 90\%$	Công an tỉnh
		11.2. Các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, lễ hội truyền thống, làng nghề trên địa bàn được phục dựng và duy trì hoạt động hiệu quả	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách
Nhóm 5: Cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn;	Tiêu chí số 12: Cảnh quan, môi trường sáng – xanh - sạch - đẹp, an toàn	12.1. Tỷ lệ đường trục xã, thôn hoặc cụm dân cư có hệ thống đèn đường chiếu sáng vào ban đêm	≥80%	Sở Xây dựng
		12.2. Tỷ lệ đường trục xã, thôn có quy hoạch và thực hiện quy hoạch được trồng cây bóng mát hoặc cây hoa, cây cảnh quan	≥70%	
		12.3. Xã có mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô cụm dân cư	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		12.4. Tỷ lệ đường trục xã, trục thôn có các biển áp phích và cờ trang trí	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Nhóm 6: An ninh, trật tự được bảo đảm; lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	Tiêu chí số 13: An ninh trật tự được bảo đảm; lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	13.1. Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm đạt	≥90%	Công an tỉnh
		13.2. Các sự vụ phản ánh hiện trường tiếp nhận qua App/đường dây nóng số hóa được xử lý	100%	
		13.3. Có ít nhất 01 mô hình ANTT hoạt động hiệu quả được công nhận	Đạt	